

Số: 177/TM-VDD

Hà Nội, ngày 10 tháng 6 năm 2025

THƯ MỜI BÁO GIÁ

Về việc Thuê dịch vụ xét nghiệm

Kính gửi: Quý công ty, đơn vị cung cấp dịch vụ xét nghiệm
Viện Dinh dưỡng xin thông báo đến Quý Công ty có đủ điều kiện và năng lực tham gia báo giá dịch vụ xét nghiệm

Danh mục báo giá: Chi tiết theo mẫu đính kèm.

Lưu ý: Báo giá đã bao gồm thuế, phí lệ phí (nếu có). Bên mua không phải trả bất kỳ một chi phí nào thêm.

Báo giá bằng giá tiền đồng Việt Nam.

Mục đích báo giá: Làm cơ sở lựa chọn thực hiện mua sắm theo quy định

Hình thức báo giá: 01 bản cứng và bản mềm scan PDF (Đã đóng dấu và gửi qua Email).

Thông tin xin gửi về: Phòng Vật tư - Quản trị, Phòng Văn thư, Viện Dinh dưỡng.

Địa chỉ: 48B Tăng Bạt Hổ, Phường Phạm Đình Hổ, Quận Hai Bà Trưng, Tp Hà Nội.

Thời gian gửi báo giá: Trước 12 giờ 00 Ngày 25 tháng 06 năm 2025.

Thông tin liên hệ: Phòng Vật tư - Quản trị.

Số điện thoại: 024-39717090; Email: thauvtqt.nin@gmail.com.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Website của Viện Dinh dưỡng (để công khai);
- Lưu: VT, VTQT.

VIỆN TRƯỞNG
VIỆN
DINH DƯỠNG
Trần Thanh Dương

PHỤ LỤC
DANH MỤC YÊU CẦU BẢO GIÁ
(Kèm theo TMBG số 17/TM-VDD ngày 10 tháng 6 năm 2025)

TT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1.	Xét nghiệm Estrogen (E2)	Xét nghiệm định lượng Estrogen trong huyết tương: - Phương pháp miễn dịch điện hoá phát quang. - Khoảng đo: 18,4 - 11.010 pmol/L - Độ lặp (CV%): $\leq 6,7\%$	Mẫu	400	
2.	Xét nghiệm Testosterol	Xét nghiệm định lượng Testosterol trong huyết tương: - Phương pháp miễn dịch điện hoá phát quang - Khoảng đo : 0,025 - 15,0 ng/mL - Độ lặp (CV%): $\leq 8,9\%$	Mẫu	400	
3.	Xét nghiệm Prolactin	Xét nghiệm định lượng Prolactin trong huyết tương: - Phương pháp miễn dịch điện hoá phát quang - Khoảng đo: 1,00 - 10.000 μ IU/mL - Độ lặp (CV%): $\leq 3,0\%$	Mẫu	400	
4.	Xét nghiệm Progesterol	Xét nghiệm định lượng Progesterol trong huyết tương: - Phương pháp miễn dịch điện hoá phát quang - Khoảng đo: 0,159 - 191 nmol/L - Độ lặp (CV%): $\leq 11,9\%$	Mẫu	400	
5.	Xét nghiệm LH (Luteinizing Hormone)	Xét nghiệm định lượng LH trong huyết tương: - Phương pháp miễn dịch điện hoá phát quang - Khoảng đo: 0,100 - 200 mIU/mL - Độ lặp (CV%): $\leq 1,2\%$	Mẫu	400	
6.	Xét nghiệm SHBG (Sex Hormone-Binding Globulin)	Xét nghiệm định lượng SHBG trong huyết tương: - Phương pháp miễn dịch điện hoá phát quang - Khoảng đo: 0,350 - 200 nmol/L - Độ lặp (CV%): $\leq 1,7\%$	Mẫu	400	
7.	Xét nghiệm FSH (Follinle Stimulating Hormone)	Xét nghiệm định lượng FSH trong huyết tương: - Phương pháp miễn dịch điện hoá phát quang - Khoảng đo: 0,3 - 200 mIU/mL - Độ lặp (CV%): $\leq 2,1\%$	Mẫu	400	
8.	Xét nghiệm Canxi ion	Xét nghiệm định lượng canxi ion trong huyết tương: - Phương pháp điện cực chọn lọc ion trực tiếp. - Khoảng đo: 0,1 - 5,0 mmol/L - Độ lặp lại (CV%): $\leq 2,1\%$	Mẫu	400	
9.	Xét nghiệm Phospho	Xét nghiệm định lượng Phospho trong huyết tương: - Phương pháp đo quang - Khoảng đo: 0,10 - 6,46 mmol/L - Độ lặp (CV%): $\leq 2,0\%$	Mẫu	400	

VIỆN
HƯỚNG
★

10.	Xét nghiệm Vitamin D	Xét nghiệm định lượng Vitamin D trong huyết tương: - Phương pháp miễn dịch điện hoá phát quang. - Khoảng đo: 3,00 - 120 ng/mL - Độ lặp (CV%): $\leq 7,4\%$	Mẫu	400	
11.	Xét nghiệm PTH (Parathyroid Hormone)	Xét nghiệm định lượng PTH trong huyết tương: - Phương pháp miễn dịch điện hoá phát quang - Khoảng đo: 2,4 - 5.000 pg/mL - Độ lặp (CV%): $\leq 2,1\%$	Mẫu	400	
12.	Xét nghiệm Glucose	Xét nghiệm định lượng Glucose trong huyết tương: - Phương pháp đo quang, sử dụng enzym trong phản ứng. - Khoảng đo: 0,11 - 41,6 mmol/L - Độ lặp (CV%): $\leq 1,5\%$	Mẫu	1000	
13.	Xét nghiệm Cholesterol	Xét nghiệm Cholesterol trong huyết tương: - Phương pháp đo quang - Khoảng đo: 0,1 - 20,7 mmol/L - Độ lặp (CV%): $\leq 1,1\%$	Mẫu	1000	
14.	Xét nghiệm Triglycerid	Xét nghiệm Triglycerid trong huyết tương: - Phương pháp đo quang - Khoảng đo: 0,1 - 10,0 mmol/L - Độ lặp (CV%): $\leq 1,1\%$	Mẫu	1000	
15.	Xét nghiệm HDL-Cholesterol	Xét nghiệm HDL-Cholesterol trong huyết tương: - Phương pháp đo quang - Khoảng đo: 0,08 - 3,88 mmol/L - Độ lặp (CV%): $\leq 1,8\%$	Mẫu	1000	
16.	Xét nghiệm LDL-Cholesterol	Xét nghiệm LDL-Cholesterol trong huyết tương: - Phương pháp xét nghiệm: đo quang - Khoảng đo: 0,10 - 14,2 mmol/L - Độ lặp (CV%): $\leq 1,2\%$	Mẫu	1000	
17.	Xét nghiệm GOT (Glutamate Oxalaoacetate Transaminase)	Xét nghiệm GOT trong huyết tương: - Phương pháp đo quang - Khoảng đo: 5 - 700 U/L (0,08-11,7 μ kat/L) - Độ lặp (CV%): $\leq 3,1\%$	Mẫu	400	
18.	Xét nghiệm GPT (Glutamate Pyruvate Transaminase)	Xét nghiệm GPT trong huyết tương: - Phương pháp đo quang - Khoảng đo: 5 - 700 U/L - Độ lặp (CV%): $\leq 9,3\%$	Mẫu	400	
19.	Xét nghiệm Ure	Xét nghiệm Ure trong huyết tương: - Phương pháp đo quang - Khoảng đo: 0,5 - 40 mmol/L; - Độ lặp (CV%): $\leq 2,2\%$	Mẫu	400	
20.	Xét nghiệm Creatinin	Xét nghiệm Creatinin trong huyết tương: - Phương pháp đo quang - Khoảng đo: 5 - 2.700 μ mol/L - Độ lặp lại (CV%): $\leq 1,4\%$	Mẫu	400	